

Bản án số: 36/2018/HSST

Ngày: 23/10/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nghiêm Văn Luyến

2. Ông Phan Quốc Văn

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Thanh Tùng - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Đình Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 23/10/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 35/2018/TLST-HS ngày 12/9/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Mai Đình L, sinh ngày 28 tháng 9 năm 1993, tại: xã Nga V, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Xóm 2, xã Nga V, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Đình Q và bà Hà Thị Q1; gia đình có 02 người con, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 22/6/2018 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

2. Lò Văn Ch, sinh ngày 06 tháng 7 năm 1990, tại: xã C, huyện Mường La, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản NC, xã C, huyện Mường La, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 3/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn C và bà Lò Thị P; gia đình có 05 người con, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; vợ: Lò Thị D, sinh năm 1992; có 03 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 22/6/2018 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn Ch:*

Ông Nguyễn Hữu L - Trợ giúp viên pháp lý.

(Quyết định về việc cử trợ giúp viên pháp lý tham gia tố tụng, số 265/QĐ-TGPL, ngày 10/10/2018)

Địa chỉ: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa, 32 Đại Lộ Lê Lợi, thành phố Thanh Hóa. (Có mặt).

** Người làm chứng:*

1. Mai Xuân P - Sinh năm 1991; địa chỉ: Xóm 2, xã Nga V, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; (Vắng mặt).

2. Lê Xuân H - Sinh năm: 1992; địa chỉ: Xóm 4, xã Thọ C, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung được tóm tắt như sau:

Khoảng 17h 00phút, ngày 19/6/2018, Mai Đình L từ phòng trọ ra Cầu Nguyệt viên thuộc phường Đ, Thành phố Thanh Hóa, gặp một người đàn ông không biết tên, địa chỉ mua một gói ma túy đá, giá 200.000đ. Sau đó L bỏ ma túy vừa mua được vào bên trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long, cất vào túi quần và trở về phòng trọ. Tại đây, L gặp Lò Văn Ch, ở cùng khu trọ và đưa bao thuốc lá bên trong có đựng ma túy cho Ch. L nói “có quà cho Ch” và dặn Ch “giữ lại cái bao” rồi L đi uống bia cùng bạn. Sau đó, Ch mở bao thuốc lá, thấy bên trong có ma túy đá nên cất vào túi quần. Đến tối, L trở về và rủ Ch đi Nga Sơn, L chở Đ (ở Bim Sơn) và bạn Đ, còn Mai Văn Ph (ở Nga V) chở Ch và Lê Xuân H (ở Triệu Sơn).

Đến 21h 30phút, cùng ngày khi đến địa phận thị trấn Nga Sơn, huyện Nga Sơn, do xe vi phạm vì chở người quá quy định nên bị Tổ tuần tra Công an huyện Nga Sơn kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trong túi quần bỏ bên phải của Lò Văn Chia một túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất màu trắng dạng tinh thể, bỏ trong một vỏ bao thuốc lá Thăng Long.

Tại cơ quan điều tra Công an huyện Nga Sơn, Mai Đình L và Lò Văn Ch đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 túi nilon, kích thước (1 x1)cm, bên trong chứa chất màu trắng dạng tinh thể.

Ngày 20/6/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nga Sơn trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định.

Ngày 21/6/2018, tại kết luận giám định số 1234/MT-PC54 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất màu trắng dạng tinh thể của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,248g (không phẩy hai bốn tám gam) loại Methamphetamine.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Nga Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với Mai Đình L và Lò Văn Ch theo cáo trạng số 33/CT- VKSNS-MT ngày 10/9/2018 về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự và đề nghị HĐXX áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; xử phạt các bị cáo: Mai Đình L từ 15 đến 18

tháng tù; Lò Văn Ch từ 12 đến 15 tháng tù; thời hạn tù đều tính từ ngày bắt tạm giam 22/6/2018.

* Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 phong bì thư do Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong, có chữ ký viết tên Lưu Đức T, Nguyễn Trần Đ, Lại Thị Thanh L và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa, số ma túy hoàn lại sau giám định là 0,224g (không phẩy hai hai bốn gam) loại Methamphetamine.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn Ch: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo Ch có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng tham gia với vai trò thứ hai trong vụ án. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ nhận thức chưa đầy đủ, gia đình thuộc hộ nghèo. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo. Vì vậy, khi lượng hình, HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức hình phạt là 12 tháng tù. Về án phí: miễn cho bị cáo, đồng thời không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Lò Văn Ch.

Các bị cáo Mai Đình L, Lò Văn Ch, người bào chữa cho bị cáo Ch không có ý kiến tranh luận với VKS, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp, đề các bị cáo có cơ hội cải tạo, sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Tại phiên tòa, các bị cáo Mai Đình L và Lò Văn Ch đều khai nhận: do bị cáo L đã từng sử dụng ma túy, ngày 19/6/2018, qua người quen làm cùng, hỏi mua ma túy. Sau đó L đã đến khu vực cầu Nguyệt Viên, phường Đ, Thành phố Thanh Hóa, mua của một người đàn ông không rõ tên, tuổi một gói ma túy với mục đích sử dụng. Sau đó L bỏ gói ma túy vào vỏ bao thuốc lá Thăng Long, khi về đến phòng trọ, L gặp Lò Văn Ch. Do Ch cũng có ý định sử dụng ma túy từ trước nên L nói có quà cho Ch và dặn giữ lại cái bao rồi đi uống bia cùng bạn. Biết được bên trong vỏ bao thuốc lá L đưa có ma túy nên Ch cất vào túi quần. Tối L quay lại rủ Ch cùng một số người bạn về Nga Sơn. Trên đường về đến thị trấn Nga Sơn, do chở người quá quy định nên Công an huyện Nga Sơn kiểm tra và phát hiện gói ma túy mà Ch đang cất giấu trong người. Tang vật thu được là 01 túi nilon, kích thước (1 x1)cm, bên trong chứa chất màu trắng dạng tinh thể, có khối lượng 0,248g (không phẩy hai bốn tám gam) loại Methamphetamine. Tại cơ quan điều tra, Mai Đình L và Lò Văn Ch đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và tang vật đã thu giữ cũng như kết luận giám định xác định đối tượng gửi giám định loại Methamphetamine. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Xét tính chất, mức độ phạm tội: Các bị cáo đều là người trưởng thành, đều nhận biết ma túy là hiểm họa của loài người, làm tiêu tốn tiền của gia đình và bản thân, phá hoại sức khỏe, là nguyên nhân lây truyền căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS và còn là nguyên nhân phát sinh các hành vi phạm pháp khác. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân.

Trong vụ án này, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội nhưng ở dạng đồng phạm giản đơn. Do ham muốn được sử dụng ma túy nên Ch đã cất giấu số ma túy trong người khi L đưa. Mặc dù, khối lượng ma túy thu giữ trên người của Lò Văn Ch, nhưng nguồn gốc ma túy này là do Mai Đình L chủ động đi mua và đưa cho Ch. Do đó, cần phân hóa vai trò của từng bị cáo để có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội. Đồng thời cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 phong bì thư do Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong, có chữ ký viết tên Lưu Đức T, Nguyễn Trần Đ, Lại Thị Thanh L và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa, số ma túy hoàn lại sau giám định là 0,224g (không phẩy hai hai bốn gam) loại Methamphetamine.

[5] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục và căn cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Mai Đình L, Lò Văn Ch đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong giai đoạn tố tụng đã thực hiện và ban hành đều hợp pháp, tuân thủ các nguyên tắc tố tụng cũng như đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được giao theo quy định.

[6]. Về án phí: Bị cáo Mai Đình L phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật. Bị cáo Lò Văn Ch thuộc đối tượng hộ nghèo nên được miễn nộp tiền án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Mai Đình L và Lò Văn Ch phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Mai Đình L 15 (*Mười lăm*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 22/6/2018.

Bị cáo Lò Văn Ch 12(*Mười hai*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 22/6/2018.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS và khoản 1; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 phong bì thư do Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong, có chữ ký viết tên Lưu Đức T, Nguyễn Trần Đ, Lại Thị Thanh L và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa, số ma túy hoàn lại sau giám định là 0,224g (không phải hai hai bốn gam) loại Methamphetamine.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/9/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nga Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 và danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: buộc bị cáo Mai Đình L phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí HSST. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị cáo Lò Văn Ch được miễn nộp tiền án phí HSST.

Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 BLTTHS, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nga Sơn;
- Các bị cáo;
- Phòng GD-KT Toà án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Huệ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nghiêm Văn Luyện

Phan Quốc Văn

Lê Thị Huệ

